

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Cung cấp khí y tế năm 2022-2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-BVĐHYD ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp khí y tế năm 2022-2023;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp khí y tế năm 2022-2023 và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp khí y tế năm 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp khí y tế năm 2022-2023 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que Hàn;
- Giá trúng thầu: 2.944.899.892 VND (Bằng chữ: Hai tỉ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đầu thầu, Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (K09-042-ntdung) (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

du
Zdu

Stt	Danh mục hàng hóa	Mã hàng/ nhãn hiệu	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Oxy khí loại lớn 6m ³ /bình	Oxy y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	1.553	55.000	85.415.000
2	Oxy khí loại nhỏ 2m ³ /bình	Oxy y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	430	33.000	14.190.000
3	Oxy khí loại nhỏ 0,5 m ³ /bình	Oxy y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	15.709	27.500	431.997.500
4	Nitơ khí loại 6m ³ /bình	Nitơ y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	150	77.000	11.550.000
5	CO ₂ loại 25 kg/bình	CO ₂ khí y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	400	275.000	110.000.000
6	CO ₂ loại 8 kg/bình	CO ₂ khí y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	209	88.000	18.392.000
7	Argon loại 6m ³ /bình	Argon y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	5	220.000	1.100.000
8	Argon loại 1m ³ /bình	Argon y tế - SOVIGAZ	Việt Nam	bình	6	110.000	660.000
9	Oxy lỏng	Oxy lỏng - SOVIGAZ	Việt Nam	kg	511.842	4.004	2.049.415.368
10	Khí NO 1.000ppm	Khí NO LINDE GAS SINGAPORE PTE LTD	Singapore	bình	6	30.030.000	180.180.000
11	Khí Heli 698cc	Khí Heli IWATANI	Malaysia	bình	12	3.500.002	42.000.024
Tổng cộng							2.944.899.892

(Bằng chữ: Hai tỉ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng./.

